

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST.

Ngày: 15/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Sơn.

2. Bà Huỳnh Thị Thu Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Thanh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1966 và bà Lâm Thị C1, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Châu Phước T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); sau đó sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Thái Thị H, sinh năm 1988 (chết năm 2023); bị cáo có 03 con, gồm 01 con nuôi sinh năm 2010 và 02 con ruột, sinh năm 2017 và 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Huỳnh Ngọc C2, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Trú tại: TDP C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đỗ Thị Thanh T1, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: TDP C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

3. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1981 (Có mặt).

Trú tại: Khu phố P, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thanh V ngoài công việc làm đất thuê còn làm “cò” giới thiệu bán máy cày cũ đã qua sử dụng cho người có nhu cầu để hưởng chênh lệch. Trong thời gian đi làm thuê cùng ông Nguyễn Hoàng N (*sinh năm 1963*), Vũ quen chị Trần Thị Lan A là con dâu ông N. Do không có tài khoản ngân hàng, để thuận tiện cho việc giao dịch, V hỏi mượn số tài khoản ngân hàng của chị Lan A để giao dịch thì chị Lan A đồng ý và viết số tài khoản của mình “0110940191” mở tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh thành phố Đ ra tờ giấy tập học sinh đưa cho V. Đến khoảng tháng 01/2020, thông qua giới thiệu của bạn bè, anh Huỳnh Ngọc C2 có số điện thoại của V nên đã chủ động liên lạc, trao đổi với V việc mua xe máy cày cũ về sửa chữa để bán lại kiếm lời. Quá trình trao đổi, anh C2 sử dụng số điện thoại “0975.362.226” của mình liên lạc với V theo số điện thoại “0358.728.212” có đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Pham Vu”. Trong tháng 01/2020, anh C2 với Phạm Thanh V đã 02 lần giao dịch thành công, trong đó lần đầu anh C2 trực tiếp đến huyện T, tỉnh Kiên Giang rồi V dẫn đi xem máy, kiểm tra, giao tiền và nhận xe; lần thứ hai V gửi các hình ảnh, video những chiếc máy cày qua ứng dụng Zalo cho anh C2 xem, anh C2 đồng ý mua, V gửi số tài khoản “0110940191” để anh C2 chuyển tiền đặt cọc sau đó anh C2 đến tỉnh Kiên Giang gặp V giao số tiền còn lại và nhận xe máy cày.

Đến tháng 3/2020, vì cần tiền giải quyết công việc gia đình, chữa bệnh cho vợ là chị Thái Thị H nên Phạm Thanh V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Huỳnh Ngọc C2. Vì vậy, Phạm Thanh V đã chủ động gửi các hình ảnh, video những chiếc máy cày đã qua sử dụng cho anh C2 để chào bán, khi anh C2 đồng ý mua thì V gửi số tài khoản ngân hàng và yêu cầu anh C2 chuyển tiền để đặt cọc. Ngày 23/3/2020, anh C2 nhờ chị Đỗ Thị Thanh T1 là vợ của anh C2 chuyển vào số tài khoản “0110940191” mang tên Trần Thị Lan A do V cung cấp số tiền 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*) để đặt mua 02 chiếc máy cày như hình ảnh mà V đã gửi cho anh C2. Sau khi anh C2 báo đã chuyển tiền đặt cọc, ngày 25/3/2020 Phạm Thanh V nhờ Trần Thị Lan A đi rút hết số tiền trên đưa cho V. Đến đầu tháng 4/2020, V tiếp tục gửi các hình ảnh, video của 02 chiếc máy cày khác cho anh C2 qua ứng dụng Zalo để chào bán. Qua trao đổi, anh C2 đồng ý mua thêm 02 chiếc máy cày nữa và V yêu cầu anh C2 chuyển tiền để đặt cọc. Ngày 08/4/2020, anh C2 nhờ chị Đỗ Thị Thanh T1 chuyển vào số tài khoản “0110940191” do V cung cấp số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Cùng ngày, V nhờ chị Trần Thị Lan A rút số tiền trên đưa cho V. Ngày 19/4/2020, anh C2 đến huyện T, tỉnh Kiên Giang để nhận máy cày từ V như đã thỏa thuận trước. Tuy nhiên, khi anh C2 đến tỉnh Kiên Giang thì V nói anh C2 tìm khách sạn nghỉ ngơi đợi V đến đưa đi nhận máy cày sau đó V tắt điện thoại, chặn mọi liên lạc với anh C2 và bỏ đi khỏi địa phương. Sau khi dò hỏi những người mua bán máy cày cũ đã qua sử dụng tại huyện T, tỉnh Kiên Giang thì anh C2 được biết thực tế Phạm Thanh V không có các máy cày như đã chào bán với anh C2. Ngày 23/4/2020, anh Huỳnh Ngọc C2 chưa nhận được xe máy cày như

đã thỏa thuận với Phạm Thanh V nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ làm đơn trình báo.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSĐH, ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phạm Thanh V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh V đồng thời đề nghị.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam và có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không thu giữ được vật chứng nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Ngọc C2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vì muốn có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân và chữa bệnh cho vợ nên vào tháng 3/2020 và tháng 4/2020, bị cáo Phạm Thanh V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Huỳnh Ngọc C2 nên đã có hành vi gian dối bằng cách chủ động sử dụng tài khoản Zalo tên “Pham Vu” của mình gửi các hình ảnh, video những chiếc máy cày cũ đã qua sử dụng nhưng không thuộc quyền sở hữu của mình qua ứng dụng Zalo cho anh C2 để chào bán. Khi anh C2 đồng ý mua, V gửi số tài khoản ngân hàng “0110940191” mượn của Trần Thị Lan A mở tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh thành phố Đ và yêu cầu anh C2 chuyển tiền đặt cọc hai lần với số tiền 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*) và 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Sau khi nhận được tiền cọc, bị cáo không giao máy cày cho anh C2 như đã thỏa thuận mà tắt điện thoại, chặn liên lạc, bỏ đi khỏi địa phương và chiếm đoạt toàn bộ số tiền 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*) đặt cọc của anh Huỳnh Ngọc C2.

Hành vi nói trên của bị cáo Phạm Thanh V đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số 48/CT-VKSĐH, ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Thanh V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng cá nhân và chữa bệnh cho vợ mà bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tác động cho anh trai của bị cáo là anh Phạm Văn T2 bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Ngọc C2 số tiền 50.000.000 đồng, bị hại anh C2 đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt ngoài ra bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, vợ chết vì bệnh hiểm nghèo để lại hai con nhỏ nên cũng cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Trong thời gian bỏ đi khỏi địa phương bị cáo có thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Một số nội dung có liên quan:* Đối với việc Trần Thị Lan A cho bị can Phạm Thanh V mượn số tài khoản ngân hàng nhận tiền cọc từ anh Huỳnh Ngọc C2: Quá trình điều tra, xác định: Trần Thị Lan A không bàn bạc trao đổi với Phạm Thanh V về việc mua bán máy cày với người khác và cũng không biết những người chuyển tiền đến số tài khoản của mình là ai. Đồng thời Trần Thị Lan A không được hưởng lợi ích vật chất hay lợi ích gì khác khi cho Phạm Thanh V mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền đặt cọc mua máy cày từ anh Huỳnh Ngọc C2. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị Lan A là có căn cứ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Huỳnh Ngọc C2 đã nhận được số tiền bồi thường 50.000.000 đồng; đối với số tiền còn lại 28.000.000 đồng, anh C2 cho rằng hiện gia đình bị cáo khó khăn nên tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm ngoài ra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh V** 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thanh V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/11/2024) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Đắk Hà;
- Trại TGCA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

